

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Trong quá trình làm ăn công việc của ông L gặp nhiều khó khăn nên ông L muốn ly hôn để có cơ hội làm ăn tốt hơn. Ngoài ra, trong công việc bà T không phụ

giúp ông L và còn cản trở công việc của ông L. Bà T không có sự tôn trọng ông L nên ông nhận thấy tình cảm dành cho bà T không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Hoàng U, sinh ngày 05/12/2005 và Nguyễn P, sinh ngày 16/3/2011, khi ly hôn ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông L khai Không có

Bà Nguyễn Thị T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của ông L.

Tại phiên tòa hôm nay ông L trình bày: Ông vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị T. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bà T không thấu hiểu và thông cảm công việc của ông L nên nhiều lần cản trở công việc của ông L. Trong cuộc sống hàng ngày, bà T thường hay xúc phạm, chửi ông L nên mâu thuẫn gia đình ngày càng thêm trầm trọng. Ông L thừa nhận trong cuộc sống ông L có đôi lúc thiếu sự quan tâm đến gia đình, vợ con nên hạnh phúc gia đình không còn.

Về con chung: Ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông L khai không có

Bị đơn, bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ L vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự cho thấy mâu thuẫn giữa ông L và bà T đã thật sự trầm trọng. Bà T và ông L đã từng nộp đơn ly hôn vào khoảng năm 2012 và đã rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn. Tuy nhiên, tình cảm vẫn không cải thiện, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

Về con chung: Đề nghị giao hai con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông L khai không có.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về pháp luật tố tụng:*

Ông Nguyễn Văn L yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị T, bà T có nơi cư trú tại quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 89, quyển số 01 ngày 22/7/2011 do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh N cấp thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị T là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Bị đơn, bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*[2] Về pháp luật nội dung:*

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, lời trình bày của ông L tại các buổi làm việc, hòa giải và tại phiên tòa ngày hôm nay Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông L yêu cầu được ly hôn với bà T, vì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là bất đồng trong cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không có sự tôn trọng, thấu hiểu và chia sẻ cùng nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Mâu thuẫn kéo dài từ năm 2011 cho đến nay. Bà T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ L, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà T vẫn không trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông L, chứng tỏ bà T cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình và không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Như vậy, mâu thuẫn giữa ông L và bà T đã thật sự trầm trọng, khả năng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình là không có, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L là có căn cứ.

Về con chung: Ông L yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Trẻ Nguyễn Hoàng U có nguyện vọng được sinh sống cùng ông L, trẻ Nguyễn P có nguyện vọng được sinh sống cùng bà T. Tuy nhiên, bà T không đến Tòa trình bày ý kiến về việc ly hôn cũng như yêu cầu về việc nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển và điều kiện học tập của trẻ, Hội đồng xét xử giao hai con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

(4) *Về án phí:* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm ông L phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Hoàng U, sinh ngày 05/12/2005 và Nguyễn P, sinh ngày 16/3/2011 cho ông Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà T do ông L không yêu cầu.

Khi có L do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng gia đình các bên không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông L khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### **2. Về án phí:**

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông L đã nộp theo biên lai số 0039668 ngày 25/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình

### **3. Quyền kháng cáo:**

Ông Nguyễn Văn L Thanh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- *Tòa án nhân dân TP.HCM;*
- *VKSND Q.Tân Bình;*
- *Chi cục THADS Q.Tân Bình;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: VP, hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hồng Út**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Liên – Phạm Thị Thùy**

**Trần Thị Hồng Út**

